

CÔNG TY CỔ PHẦN QUICK
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN QUICK

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUICK JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: QUICK., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107734356

3. Ngày thành lập: 23/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 18, ngõ 93 ngách 93/20 đường Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung,
Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966553666

Fax:

Email: buingocha.vietnam@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
4.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
5.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
6.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8.	Lập trình máy vi tính	6201
9.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
10.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
11.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu	6619
12.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820
13.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
14.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810(Chính)
15.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
17.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
18.	Giáo dục nghề nghiệp	8532

19.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
20.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
22.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
23.	Bán mô tô, xe máy	4541
24.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
25.	Cho thuê xe có động cơ	7710
26.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
27.	Tái chế phế liệu	3830
28.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
29.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
30.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
31.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
32.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
33.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
34.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
35.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
36.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu	9329
37.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
38.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
39.	Quảng cáo	7310
40.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
41.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
45.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
46.	Bán buôn đồ uống	4633
47.	Hoạt động viễn thông khác	6190
48.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
49.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
50.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
51.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
52.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
53.	Bán buôn thực phẩm	4632

54.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
55.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
56.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
57.	Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa	8620

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ
Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	BUI NGOC HA	Số nhà 18, ngõ 93, ngách 93/20 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.900.000	19.000.000.000	95,000	012786345	
			Tổng số	1.900.000	19.000.000.000	95,000		
2	PHẠM THẢO	Số nhà 32, ngách 25, ngõ 102 Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	2,500	012149011	
			Tổng số	50.000	500.000.000	2,500		
3	NGUYỄN NGỌC QUỲNH	Số 14, ngách 45, ngõ 6, phố Phương Mai, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	2,500	027082000023	
			Tổng số	50.000	500.000.000	2,500		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Ho và tên: BÙI NGOC HÀ

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 22/10/1982

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 012786345

Ngày cấp: 20/04/2005

Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số nhà 18, ngõ 93, ngách 93/20 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 18, ngõ 93, ngách 93/20 Hoàng Văn Thái, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội